**TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B**

**TỔ: LỊCH SỬ - GDCD- NGOẠI NGỮ**

**BÀI ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12.**

**BÀI ÔN TẬP SỐ 1**

**Bài 21 – Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam**

**(1954 – 1965)**

***Câu 1:* (Nhận biết)** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

1. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
2. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
3. Miền Bắc được giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội.
4. Đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

***Câu 2:* (Nhận biết)** Mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất là

1. Củng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
2. Thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
3. Xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước.
4. Xây dựng đời sống mới cho nhân dân.

***Câu 3:* (Nhận biết)** Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” củaMĩ?

**A.** Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão. **B.** An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

**C.** Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. **D.** Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

***Câu 4:* (Nhận biết)** Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
2. Tiến hành xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
3. Cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.
4. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

***Câu 5:* (Nhận biết)** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào?

1. Quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
2. Quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
4. Đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

***Câu 6:* (Nhận biết)** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là

1. Đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.
2. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
3. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
4. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam.

***Câu 7:* (Nhận biết)** Khi quân Pháp rút khỏi Việt Nam, điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 chưa

được thực hiện?

1. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
2. Để lại quân đội ở miền Nam.
3. Để lại cố vấn quân sự.
4. Không bồi thường chiến tranh.

***Câu 8:* (Nhận biết)** Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

1. Quân đội Sài Gòn.
2. Quân Mĩ và quân đồng minh.
3. Quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mĩ.
4. Quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mĩ.

***Câu 9:* (Nhận biết)** Âm mưu cơ bản của Mĩ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

1. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
2. Chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.
3. Dùng người Việt đánh người Việt.
4. Để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

***Câu 10:* (Nhận biết)** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** “Đồng khởi”. **B.** Chiến thắng Ấp Bắc.

**C.** Chiến thắng Vạn Tường. **D.** Chiến thắng Bình Giã.

***Câu 11:* (Nhận biết)** Kết quả lớn nhất qua phong trào “Đồng Khởi” là

1. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn.
2. Lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.
3. Nông thôn miền Nam được giải phóng.
4. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

***Câu 12:* (Nhận biết)** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào?

1. Quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.
2. Quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
4. Đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

***Câu 13:* (Thông hiểu)**: Ý nào *không* phải là mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mĩ – Diệm?

**A.** Đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ. **B.** Bảo vệ hoà bình.

**C.** Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. **D.** Lật đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

***Câu 14:* (Thông hiểu)** Công cụ chiến lược của đế quốc Mĩ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới giai đoạn 1961 – 1965 là

**A.** quân đội và chính quyền Sài Gòn. **B.** cố vấn Mĩ.

**C.** quân đội viễn chinh Mĩ. **D.** quân các nước đồng minh của Mĩ.

***Câu 15:* (Thông hiểu)** Vì sao nói, Đại Hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (1960)

đã đưa ra đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo?

1. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Bắc đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
2. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Nam đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. Đảng đã tiến hành đồng thời cả 2 nhiệm vụ cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam.
4. Khẳng định vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả nước.

***Câu 16:* (Thông hiểu)** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

1. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
2. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
3. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.
4. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

***Câu 17:* (Thông hiểu)** Chiến thắng quân sự nào sau đây mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

**A.** Chiến thắng Ấp Bắc. **B.** Chiến thắng Vạn Tường.

**C.** Chiến thắng Ba Gia. **D.** Chiến thắng Đồng Xoài.

***Câu 18:* (Thông hiểu)** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 – 1960) đã khẳng định mục tiêu xây dựng CNXH miền Bắc là

1. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
2. đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
3. chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
4. đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ ra miền Bắc.

***Câu 19:* (Thông hiểu)** Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, chính quyền Mĩ-Diệm tập trung nhiều nhất vào việc

1. dồn dân lập “Ấp chiến lược”.
2. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.
3. mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc.
4. xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn.

***Câu 20:* (Thông hiểu)** Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, quân đội Sài Gòn có vai trò như thế nào trên chiến trường?

1. Giữ vai trò chủ lực trên chiến trường.
2. Đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của quân viễn chinh Mĩ.
3. Cung cấp nhân lực cho quân đội Mĩ.
4. Trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

***Câu 21:* (Thông hiểu)** Chiến thắng Bình Giã (1964) có ý nghĩa như thế nào?

1. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
2. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
3. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” về cơ bản bị phá sản.
4. Mở đầu cho phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.

***Câu 22:* (Thông hiểu)** "Chiến tranh đặc biệt" nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ

**A.** Phản ứng linh hoạt. **B.** Ngăn đe thực tế.

**C.** Bên miệng hố chiến tranh. **D.** Chính sách thực lực.

***Câu 23:* (Thông hiểu)** Đầu năm 1955, khi đã đứng được ở Miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm thực hiện chiến dịch

1. “tố cộng”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam.
2. “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam.
3. “tiêu diệt cộng sản không thương tiếc” trên toàn miền Nam.
4. “thà bắn lầm còn hơn bỏ sót” trên toàn miền Nam.

***Câu 24:* (Thông hiểu)** Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “ấp chiến lược” của địch bị phá vỡ. Điều này chứng tỏ

1. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.
2. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.
3. địa bản giải phóng được mở rộng.
4. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.

***Câu 25:* (Thông hiểu)** Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt là

1. chiến tranh thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu.
2. chiến tranh thực dân.
3. chiến tranh tổng lực.
4. có quân đội Sài Gòn làm chủ lực.

***Câu 26:* (Thông hiểu)** Điểm khác biệt về quy mô giữa “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mĩ là

**A.** chỉ diễn ra ở miền Nam. **B.** diễn ra cả ở miền Nam và miền Bắc.

**C.** diễn ra trên toàn Đông Dương. **D.** chỉ diễn ra ở khu vực Đông Nam Bộ.

***Câu 27:* (Thông hiểu)** “Đội quân tóc dài” ra đời trong cuộc đấu tranh chống chiến lược

**A.** “Chiến tranh đơn phương”. **B.** “Chiến tranh đặc biệt”.

**C.** “Chiến tranh cục bộ”. **D.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.

***Câu 28:* (Thông hiểu)** Điểm khác biệt về lực lượng giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ “là

**A.** quân đội Sài Gòn là chủ lực. **B.** cố vấn Mĩ là chủ lực.

**C.** quân Mĩ là chủ lực. **D.** quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ là chủ lực.

***Câu 29:* (Vận dụng)**: Từ năm 1959 đến năm 1965 hình thức đấu tranh chủ yếu của miền Nam là

**A.** đấu tranh vũ trang giành chính quyền. **B.** đấu tranh chính trị.

**C.** đấu tranh binh vận. **D.** đấu tranh ngoại giao.

***Câu 30:* (Vận dụng)**: Với thắng lợi phong trào Đồng Khởi, đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của đế

quốc Mĩ?

**A.** “Việt Nam hóa chiến tranh”. **B.** “Chiến tranh cục bộ”.

**C.** “Chiến tranh đơn phương”. **D.** “Chiến tranh đặc biệt”.

***Câu 31:* (Vận dụng)**: Ý nghĩa của những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong đông-xuân 1964-1965 là:

1. Thắng lợi quân sự lớn, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.
2. Thắng lợi đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
3. Thắng lợi quân sự lớn, chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.
4. Thắng lợi quân sự lớn đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của quốc sách “ấp chiến lược” của địch.

***Câu 32:* (Vận dụng)**: Phong trào “Đồng Khởi” đạt được kết quả nào sau đây?

1. Sự ra đời của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
2. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền.
3. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.
4. Buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược miền Nam.

***Câu 33:* (Vận dụng)**: Phong trào đấu tranh chính trị mở miền Nam trong những năm 1954-1960 đã

1. làm suy yếu hệ thống chính quyền địch ở đô thị.
2. tập hợp nhân dân trong một mặt trận chống Mĩ - Diệm rộng lớn.
3. bước đầu làm thất bại âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
4. Làm thất bại chính sách “tố cộng”, ‘diệt cộng” của Mĩ - Diệm.

***Câu 34:* (Vận dụng)**: Sự khác biệt về âm mưu giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

1. bình định miềm Nam, đánh phá miền Bắc.
2. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
3. dùng người Việt đánh người Việt.
4. bình định toàn miền Nam.

***Câu 35:* (Vận dụng)**: Tình hình miền Nam sau đảo chính ngày 01/11/1963 là

1. Mĩ kịp thời đưa Dương Văn Minh lên thay và nhanh chóng ổn định tình hình
2. Phong trào cách mạng miền Nam tạm thời lắng xuống
3. Mĩ buộc phải áp dụng chiến lược chiến tranh mới, trực tiếp đưa quân vào miền Nam
4. Chính quyền Sài Gòn từ đây lâm vào khủng hoảng triền miên.

***Câu 36:* (Vận dụng)**: Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” đều diễn ra trong hoàn cảnh

**A.** Mĩ – Diệm giành ưu thế ở chiến trường **B.** Mĩ – quân đội Sài Gòn gặp thất bại.

**C.** hoàn thành nhiệm vụ bình định miền Nam. **D.** đánh phá miền Bắc.

***Câu 37:* (Vận dụng cao)**: Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

1. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.
2. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
3. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.
4. Sử dụng bạo lực cách mạng.

***Câu 38:* (Vận dụng cao)**: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là

1. chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
2. đánh dấu bước phát triển của cách mạng cả nước.
3. mở đầu phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.
4. đánh dấu sự thất bại của Mĩ-Diệm ở miền Nam.

***Câu 39:* (Vận dụng cao)**: Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961 – 1965 có tác dụng

1. dánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.
2. quyết định sự thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
3. buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược thực dân mới.
4. Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

***Câu 40:* (Vận dụng cao)**: Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” chứng tỏ

**A.** sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam. **B.** vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc.

**C.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. **D.** sự phát triển của lực lượng vũ trang miền Nam.

**BÀI ÔN TẬP SỐ 2**

**BÀI 22. Hai miền trực tiếp chống Mĩ cứu nước 1965-1973….**

***Câu 1:* (Nhận biết)** Mĩ áp dụng chiến lược chiến tranh cục bộ khi

1. Do chiến lược chiến tranh đực biệt thất bại.
2. Do ta giành thắng lợi trong trận Ấp Bắc (Tiền Giang).
3. Chiến tranh đặc biệt cần sự trợ giúp.
4. Mĩ có điều kiện về nhân lực và kinh tế.

***Câu 2:* (Nhận biết)** Chiến lược chiến tranh cục bộ thuộc loại hình chiến tranh nào?

**A.** Kinh tế. **B.** Thực dân kiểu cũ. **C.** Ngoại giao. **D.** Thực dân kiểu mới.

***Câu 3:* (Nhận biết)** Thành phần lực lượng chính của chiến lược chiến tranh cục bộ?

1. Quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ.
2. Quân Mĩ, quân đội Sài Gòn, quân các nước Đông Nam Á.
3. Quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ, quân đội Sài Gòn.
4. Quân Sài Gòn, quân đồng minh của Mĩ.

***Câu 4:* (Nhận biết)** Chiến lược chiến tranh nào lần đầu tiên thực hiện ở miền Nam và mở rộng ra miền Bắc?

**A.** Việt Nam hoá chiến tranh. **B.** Chiến tranh đơn phương.

**C.** Chiến lược chiến tranh đặc biệt. **D.** Chiến tranh cục bộ.

***Câu 5:* (Nhận biết)** Phạm vi tiến hành của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ 1965-1968?

**A.** Khu vực miền Trung và U Minh. **B.** Trên toàn miền Nam.

**C.** Toàn Đông Dương. **D.** Cả nước (hai miền Nam-Bắc).

***Câu 6:* (Nhận biết)** Trong chiến lược chiến tranh cục bộ Mĩ đã áp dụng loại hình chiến tranh nào đối với miền Bắc?

**A.** Phá hoại. **B.** Bình định. **C.** Lấn chiếm. **D.** Hủy diệt.

***Câu 7:* (Nhận biết)** Âm mưu “tìm diệt” của Mĩ trong chiến lược chiến tranh cục bộ là nhằm đẩy lực lượng của ta trở về thế

**A.** phòng ngự. **B.** tiến công. **C.** cầm cự. **D.** gọng kìm.

***Câu 8:* (Nhận biết)** Trong mùa khô thứ hai 1966-1967 Mĩ đã mở các cuộc hành quân vào Đông Nam Bộ. Cho biết cuộc hành quân nào là lớn nhất?

**A.** Gian-xơn-xi-ti. **B.** At-tơn-Bô-rô. **C.** X ê-đa-phôn. **D.** Tia chớp nhiệt đới.

***Câu 9:* (Nhận biết)** Mĩ và đồng minh mở cuộc phản công chiến lược lớn nhất trong mùa khô lần hai 1966- 1967 là vào nơi nào?

**A.** Liên Khu V ở Bắc Bộ nước ta. **B.** Khu vực miền Trung và Cao Nguyên.

**C.** Căn cứ Dương Minh Châu (Tây Ninh). **D.** Căn cứ U Minh-Đầm Dơi.

***Câu 10:* (Nhận biết)** Cuộc hành quân mùa khô lần 1 (1965-1966). Mĩ mở 450 cuộc hành quân trong đó có 5cuộc hành quân lớn vào

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** U Minh và Chương Thiện.

**C.** Vùng núi rừng Trường Sơn. **D.** Đông Nam Bộ và Liên Khu V.

***Câu 11:* (Nhận biết)** Lực lượng chính của chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh?

1. Quân đội Sài Gòn, cố vấn Mĩ.
2. Quân Mĩ, quân đồng minh, quân Sài Gòn.
3. Quân Mĩ là chủ lực chính.
4. Quân đội Sài Gòn kết hợp hoả lực, không quân, hậu cần của Mĩ.

***Câu 12:* (Nhận biết)** Thủ đoạn chính của chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mĩ?

**A.** Thoả hiệp Trung Hoa và hoà hoãn Liên Xô. **B.** Mở các cuộc hành quân tìm diệt-bình định.

**C.** Đề ra kế hoạch Xtalay-Taylo. **D.** Triển khai quân đội ồ ạt vào miền Nam Việt Nam.

***Câu 13:* (Thông hiểu)** Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ trong chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh?

1. Lôi kéo các nước Đông Dương tham chiến.
2. Các cuộc hành quân khốc liệt trong cả nước.
3. Bàn giao lại trách nhiệm cho các nước đồng minh.
4. Tận dụng xương máu của người Việt để rút lính Mĩ.

***Câu 14:* (Thông hiểu)** Đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 có sự phối hợp của

**A.** quân đội Việt Nam, quân dân Lào. **B.** quân đội Việt Nam, quân dân Campuchia.

**C.** quân đội Việt Nam, Lào, Campuchia. **D.** quân dân Lào, Campuchia.

***Câu 15:* (Thông hiểu)** Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” quân đội Sài Gòn được Mĩ sử dụng

1. là lực lượng chủ chốt để chống lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam.
2. hỗ trợ quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ.
3. là lực lượng chủ chốt thực hiện chiến lước “Việt Nam hóa chiến tranh”.
4. như lực lượng xung kích để mở rộng xâm lược Lào và Campuchia.

***Câu 16:* (Thông hiểu)** Ý nghĩa nào dưới đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược năm 1972?

1. Buộc Mĩ ngừng ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.
2. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ.
3. Giáng 1 đòn vào quân Ngụy trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
4. Buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

***Câu 17:* (Thông hiểu)** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?

1. Thất bại trong trận đường 9 – Nam Lào.
2. Cuộc tiến công chiến lược 1972 vào Quảng Trị.
3. Thất bại trong cuộc hành quân xâm lược Campuchia.
4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

***Câu 18:* (Thông hiểu)** Ý nghĩa lịch sử nào là cơ bản nhất của cuộc tiến công chiến lược 1972?

1. Chấp nhận đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh.
2. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh.
3. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
4. Mở ra bước ngoặc của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

***Câu 19:* (Thông hiểu)** Kết quả nào dưới đây không phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?

1. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.
2. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.
3. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.
4. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.

***Câu 20:* (Thông hiểu)** Nội dung nào dưới đây mới chính là ý nghĩa của hiệp định Paris 1973?

1. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, có điều kiện phát triển cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.
2. Hiệp định đã kết thúc thắng lợi của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.
3. Hiệp định đã khẳng định thắng lợi to lớn của ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.
4. Hiệp định đã tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, đánh dấu thắng lợi cơ bản.

***Câu 21:* (Thông hiểu)** Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định Pari 1973?

1. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.
2. Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
3. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
4. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

***Câu 22:* (Thông hiểu)** Hiệp định Pari đã thừa nhận điều gì?

1. Trong thực tế miền Nam có 3 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 2 vùng kiểm soát.
2. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.
3. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 2 vùng kiểm soát.
4. Trong thực tế miền Nam có 3 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.

***Câu 23:* (Thông hiểu)** Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận trong Hiệp định Pari 1973 là

1. quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng.
2. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam.
3. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
4. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của miền Nam Việt Nam.

***Câu 24:* (Thông hiểu)** Thắng lợi lớn nhất của quân dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối 1972 là gì?

1. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
2. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
3. Buộc Mĩ kí Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.
4. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia.

***Câu 25:* (Thông hiểu)** Thắng lợi chung của Việt Nam – Lào trên mặt trận quân sự trong chiến đấu chống ‘Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh”?

1. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mĩ – Ngụy.
2. Đập tan âm mưu chia cắt Đông Dương của Mĩ.
3. Làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”.
4. Mĩ kí Hiệp định Pari.

***Câu 26:* (Thông hiểu)** Mĩ thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” là nhằm

1. từng bước thoát khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
2. tạo điều kiện phát huy vai trò của quân đội Sài Gòn trên chiến trường.
3. tận dụng xương máu người Việt Nam, rút dần quân Mĩ về nước.
4. tập trung toàn lực lượng quân Mĩ xâm lược lào và campuchia.

***Câu 27:* (Thông hiểu)** Xuân-hè 1972 chúng ta đã tấn công vào ba hướng quan trọng nào ở miền Nam?

**A.** Đông Nam Bộ-U Minh-Tây Ninh. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long-Biên giới-miền Trung.

**C.** Chương Thiện-Hậu Giang-Đồng Tháp. **D.** Quảng Trị-Tây Nguyên-Đông Nam Bộ.

***Câu 28:* (Thông hiểu)** Thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia trên mặt trận ngoại giao trong chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh-Đông Dương hóa chiến tranh?

1. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
2. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương 4/1970.
3. Mĩ phải rút hết quân về nước 1973.
4. Hiệp định Pari được kí kết 1973.

***Câu 29:* (Vận dụng)**: “Cuộc kháng chiến chống Mĩ có thể kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm...” Đoạn văn được trích từ văn kiện nào?

**A.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến. **B.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**C.** Tuyên Ngôn độc lập. **D.** Bản di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh.

***Câu 30:* (Vận dụng)**: Từ ngày 24 đến 25/4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?

1. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ.
2. Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mĩ.
3. Biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của 3 nước Đông Dương.
4. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương.

***Câu 31:* (Vận dụng)**: Đâu là nguyên nhân cơ bản nhất để ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

1. Ta giành thắng lợi trên các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao năm 1969,1970,1971.
2. Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua bầu cử tổng thống.
3. Quân Sài Gòn chủ quan và đoán sai hướng tiến công của ta.
4. Chính quyền Sài Gòn lâm vào khó khăn.

***Câu 32:* (Vận dụng)**: Năm đời Tổng thống Mĩ thực hiện chiến tranh xâm lược Việt Nam, đời Tổng thống nào nhận lấy thất bại cuối cùng đau đớn nhất?

**A.** Tổng thống Giôn xơn. **B.** Tổng thống Giơ-ran-Pho.

**C.** Tổng thống Ních xơn. **D.** Tổng thống Ai xen hao.

***Câu 33:* (Vận dụng)**: Sự chi viện của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến trong thời gian chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì khác biệt rõ rệt so với các thời kì trước?

1. Chi viện theo đường Trường Sơn và đường biển.
2. Khó khăn vì Mĩ đánh phá ác liệt các trục đường giao thông.
3. Sự chi viện cho tiền tuyến diễn ra liên tục.
4. Chi viện nhiều hơn, chi viện cho cả chiến trường Lào và Campuchia.

***Câu 34:* (Vận dụng)**: Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với “Chiến tranh cục bộ” là

1. sử dụng vũ khí và trang bị của Mĩ.
2. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.
3. dùng quân đội Sài Gòn, cố vấn Mĩ.
4. tiến hành ở miền Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

***Câu 35:* (Vận dụng)**: Ý nào dưới đây là điểm khác biệt giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

**A.** đều là hình thức chiến tranh thực dân mới. **B.** đều sử dụng quân đội Sài Gòn.

**C.** các chiến lược đều thất bại. **D.** đều mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.

***Câu 36:* (Vận dụng)**: Mục đích chủ yếu nào của Mĩ khi cho máy bay tập kích Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm?

1. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
2. Đánh phá miền Bắc, không cho tiếp tế cho miền Nam.
3. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của ta.
4. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.

***Câu 37:* (Vận dụng cao)**: Điểm khác biệt trong đấu tranh ngoại giao của ta trong giai đoạn 1969 – 1973 so với giai đoạn 1965 – 1968?

1. Từng bước đàm phán và rút hết quân về nước.
2. Từng bước đàm phán và phá bỏ các căn cứ quân sự.
3. Từng bước đàm phán và buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari.
4. Từng bước đàm phán và buộc Mĩ ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

***Câu 38:* (Vận dụng cao)**: Hiệp định Pari 1973 có gì khác so với Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954?

1. Việc tập kết quân được quy định trong hiệp định Pari không tập kết thành hai vùng hoàn chỉnh như ở

Hiệp định Giơ-ne-vơ.

1. Thời hạn rút quân được quy định trong hiệp định Pari ngắn hơn so với hiệp định Giơ-ne-vơ.
2. Hiệp định Giơ-ne-vơ là hiệp định về Đông Dương, hiệp định Pari là hiệp định về Việt Nam.
3. Tất cả các ý trên.

***Câu 39:* (Vận dụng cao)**: Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết đã tác động đến sự phát triển của cách mạng Việt Nam như thế nào?

1. Tạo thời cơ thuận lợi để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
2. Gây rối loạn trong hàng ngũ kẻ thù, tạo điều kiện thuận lợi cho ta.
3. Mĩ bị suy giảm thế lực trên trường quốc tế nên không dám tham chiến.
4. Mĩ càng hung hăng, hiếu chiến, gây khó khăn cho cách mạng miền Nam.

***Câu 40:* (Vận dụng cao)**: Hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Pari 1975 về nội dung có điểm nào giống nhau quan trọng nhất?

1. Đều công nhận các quyền dân tộc cơ bản.
2. Đều qui định ngừng bắn, lập lại hòa bình.
3. Đều qui định quân đội nước ngoài phải rút khỏi nước ta.
4. Đều qui định Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định.

**BÀI ÔN TẬP SỐ 3**

**Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)**

***Câu 1:* (Nhận biết)** Cuối 1974 đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - Xuân, trọng tâm là

**A.** Đồng bằng Nam bộ. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

**C.** Trung bộ và Khu V. **D.** Mặt trận Trị- Thiên.

***Câu 2:* (Nhận biết)** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn theo trình tự thời gian là

**A.** Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng. **B.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**C.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh. **D.** Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

***Câu 3:* (Nhận biết)** Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30 phút ngày 30 – 04 – 1975 là

1. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
2. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
3. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
4. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

***Câu 4:* (Nhận biết)** Âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là

**A.** biến miền Nam thành quốc gia tự trị. **B.** phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh.

**C.** chuẩn bị đánh chiếm vùng giải phóng. **D.** phá hoại miền Bắc.

***Câu 5:* (Nhận biết)** Hành động của Mĩ ở miền Nam sau Hiệp định Pari 1973 là

1. rút hết quân đội và cố vấn quân sự khỏi miền Nam.
2. giữ lại 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự, viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
3. Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
4. Thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc gây khó khăn cho ta.

***Câu 6:* (Nhận biết)** Đầu năm 1975 quân dân miền Nam giành thắng lợi vang dội ở đâu?

**A.** Quảng Trị. **B.** Tây Nguyên. **C.** Phước Long. **D.** Tây Ninh.

***Câu 7:* (Nhận biết)** Thái độ của Mĩ sau khi mất Phước Long (6 - 1 – 1975)?

**A.** Phản ứng mạnh. **B.** Phản ứng mang tính chất thăm dò.

**C.** Phản ứng yếu ớt. **D.** Không phản ứng gì.

***Câu 8:* (Nhận biết)** Lúc l0 giờ 45 phút ngày 30- 4 -1975, ở Sài Gòn diễn ra sự kiện cơ bản:

1. Dương Văn Minh kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền”.
2. Xe tăng ta tiến vào dinh “Độc lập”.
3. Lá cờ cách mạng tung bay trên Phủ tông thống ngụy.
4. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn tháng.

***Câu 9:* (Nhận biết)** Để phá hoại Hiệp định Pari 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

**A.** “ trả đũa ồ ạt”. **B.** “ tìm diệt và bình định”.

**C.** “ tràn ngập lãnh thổ”. **D.** “ bình định lấn chiếm”.

***Câu 10:* (Nhận biết)** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là

**A.** chính quyền Sài Gòn. **B.** Mĩ và đồng minh của Mĩ.

**C.** đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn. **D.** đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

***Câu 11:* (Nhận biết)** Chiến thắng gây tâm lý tuyệt vọng trong ngụy quyền, đưa cuộc tiến công của quân ta tiến lên sức mạnh áp đảo là ý nghĩa của chiến thắng

**A.** Chiến dịch Huế -Đà Nẵng. **B.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**C.** Chiến dịch Tây Nguyên. **D.** Chiến dịch đường 14-Phước Long.

***Câu 12:* (Nhận biết)** Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

**A.** trưởng thành của quân Sài Gòn. **B.** thắng lớn của quân ta.

**C.** trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam. **D.** khả năng chiến đấu của quân Mĩ.

***Câu 13:* (Thông hiểu)** Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong

điều kiện lịch sử

1. quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.
2. chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.
3. tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.
4. tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

***Câu 14:* (Thông hiểu)** Vì sao Hội nghị Bộ Chính trị 10-1974, quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975?

1. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung dày đặc *ở* đây để bảo vệ miền Nam.
2. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung *ở* đây mỏng, bố phòng có nhiều sơ hở.
3. Tây Nguyên có một căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - ngụy ở miền Nam.
4. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng nhưng bố phòng kiên cố.

***Câu 15:* (Thông hiểu)** Sự kiện nào dưới đây thuộc kết quả của chiến dịch Tây Nguyên?

1. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 2 trấn giữ Tây Nguyên, giải phóng Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.
2. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 4 trấn giừ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Buôn Mê Thuột.
3. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 3 trấn giừ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Playcu, Kontum.
4. Tiêu diệt phần lớn quân đoàn 2 trấn giừ Tây Nguyên và giải phóng *1/2* diện tích Tây Nguyên với 4 vạn dân.

***Câu 16:* (Thông hiểu)** Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4/1975) là

**A.** “tiến ăn chắc, đánh ăn chắc”. **B.** “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.

**C.** “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”. **D.** “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

***Câu 17:* (Thông hiểu)** Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống

Mĩ cứu nước?

1. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
2. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.
3. Có hậu phương vừng chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
4. Sự giúp đỡ cùa các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

***Câu 18:* (Thông hiểu)** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có ý nghĩa quốc tế là

1. tác động đến tình hình thế giới.
2. làm thay đổi cục diện chính trị thế giới.
3. tác động đến nước Mĩ và thế giới.
4. tác động đến nước Mĩ và thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

***Câu 19:* (Thông hiểu)** Cho các sự kiện sau:

1. Chiến dịch Tây Nguyên.
2. Hội nghị BCH TW Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21.
3. Chiến thắng Phước Long.
4. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên đúng trình tự thời gian.

**A.** 2,3,1,4. **B.** 2,1,3,4. **C.** 1,2,3,4. **D.** 3,2,1,4.

***Câu 20:* (Thông hiểu)** Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng người về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ…”. Nội dung này được trình bày trong văn kiện nào?

* 1. Tuyên Ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
	2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IV.
	3. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị Trung ương.
	4. Báo cáo tại hội nghị lần 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

***Câu 21:* (Thông hiểu)** Nội dung nào sau đây không phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (06 – 01 – 1975)

1. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.
2. Chứng tỏ sụ suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.
3. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.
4. Củng cố quyết tâm của Đảng ta trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

***Câu 22:* (Thông hiểu)**: Ý nghiã lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là ?

1. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miềm Nam.
2. Tinh thần địch hốt hoảng mất khả năng chiến đấu.
3. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam
4. Là thắng lợi lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

***Câu 23:* (Thông hiểu)** Quyết định của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

1. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.
2. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.
3. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
4. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

***Câu 24:* (Thông hiểu)** Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông - Xuân 1974 - 1975 là:

1. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
2. Đánh bại cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
3. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
4. Chiến dịch Tây Nguyên.

***Câu 25:* (Thông hiểu)**: Sau chiến thắng Tây Nguyên, ngày 25/3/1975, Trung ương đã họp và ra nghị quyết khẳng định: "Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kĩ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước .. ".

**A.** Trước mùa đông 1975. **B.** Trước mùa khô 1975.

**C.** Trước mùa thu 1975. **D.** Trước mùa mưa 1975.

***Câu 26:* (Thông hiểu)** Nội dung nào sau đây không phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (06 – 01 – 1975)

1. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.
2. Chứng tỏ sụ suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.
3. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.
4. Củng cố quyết tâm của Đảng ta trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

***Câu 27:* (Thông hiểu)** Hoàn cảnh lịch sử tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973 là

1. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền bắc.
2. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.
3. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào
4. vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.

***Câu 28:* (Thông hiểu)** “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” là nhận định của Đảng ta sau thắng lợi của chiến dịch nào ?

1. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.
2. Chiến dịch Tây Nguyên.
3. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
4. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

***Câu 29:* (Vận dụng)**: Chủ trương, kê hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng. Hãy chỉ ra tính nhân văn trong kế hoạch đó?

1. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.
2. Năm 1976, tống khới nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.
3. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
4. Tranh thu thời cơ, đánh thắng nhanh để đờ thiệt hại về người và của cho nhân dân.

***Câu 30:* (Vận dụng)**: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch Huế - Đà Nẵng là

1. đẩy quân đội Sài Gòn vào thế tuyệt vọng.
2. phá tan âm mưu co cụm chiến lược của quân đội Sài Gòn.
3. làm sụp đổ hệ thống phòng ngự chiến lược của chính quyền Sài Gòn ở miền Trung.
4. tạo thời cơ chiến lược cho ta mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa.

***Câu 31:* (Vận dụng)**: Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điên Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

1. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.
2. Đập ta hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch.
3. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng .
4. những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.

***Câu 32:* (Vận dụng)**: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước có ý nghĩa lớn nhất đối với dân tộc ta là

1. chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.
2. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
3. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập thống nhất, đi lên CNXH.
4. kết thúc 30 năm chiến tranh GPDT, bảo vệ tổ quốc.

***Câu 33:* (Vận dụng)**: Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) là thắng lợi có tính thời đại vì ?

1. Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
2. Tạo thời cơ lớn cho cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi.
3. Đánh bại 4 kế hoạch chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.
4. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới có quy mô lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

***Câu 34:* (Vận dụng)**: Điểm giống nhau về âm mưu trong các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam từ năm 1961 đến năm 1975 là

1. nhằm thực hiện chính sách bình định, nhằm chiếm đất, giành dân .
2. nhằm thí điểm chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ.
3. chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của Mỹ.
4. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

***Câu 35:* (Vận dụng)**: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

1. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
2. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
3. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.
4. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

***Câu 36:* (Vận dụng)**: Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì ?

1. Đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
2. Đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
3. Mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
4. Làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

***Câu 37:* (Vận dụng cao)**: Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. Đó là thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam

1. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
2. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).
3. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954).
4. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

***Câu 38:* (Vận dụng cao)**: So với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có gì khác về cách đánh ?

1. Bao vây, chia cắt, tổng công kích đánh chiến các cơ quan đầu não của địch.
2. Đánh từng bước, tiêu diệt từng cứ điểm của địch.
3. Thọc sâu vào trung tâm thành phố đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
4. Chia cắt địch, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.

**BÀI ÔN TẬP SỐ 4**

**Bài 24 + 26 (Bài 25 giảm tải): Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ,**

**cứu nước năm 1975; đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000)**

# **Phần 1**

***Câu 1:* (Nhận biết)** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (11-1975)

đã

1. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp.
2. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
4. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

***Câu 2:* (Nhận biết)** Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào?

1. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
2. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
3. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
4. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7-1976).

***Câu 3:* (Nhận biết)** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước là gì?

1. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
2. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.
3. Ổn định tình hình chính trị-xã hội của miền Nam.
4. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

***Câu 4:* (Nhận biết)** Sự kiện nào đánh dấu công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành?

1. Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (1976).
2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976).
3. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (1976).
4. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (1975).

***Câu 5:* (Nhận biết)** Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?

1. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ.
2. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
3. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
4. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

***Câu 6:* (Nhận biết)** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1976) đã

1. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị - xã hội.
2. tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
3. thể hiện mong muốn được gia nhập tổ chức ASEAN của Việt Nam.
4. tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

***Câu 7:* (Nhận biết)** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

**A.** Bao cấp. **B.** Tập trung. **C.** Thị trường. **D.** Kế hoạch hóa.

***Câu 8:* (Nhận biết)** Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới?

**A.** Xã hội. **B.** Kinh tế. **C.** Văn hóa. **D.** Chính trị.

***Câu 9:* (Nhận biết)** Trong đường lối đổi mới đất nước (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế

**A.** thị trường tư bản chủ nghĩa. **B.** tập trung, quan liêu, bao cấp.

**C.** hàng hóa có sự quản lý của nhà nước. **D.** thị trường có sự quản lý của nhà nước.

***Câu 10:* (Nhận biết)** Chương trình kinh tế nào được đưa lên hàng đầu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986- 1990)?

**A.** Hàng tiêu dùng. **B.** Hàng xuất khẩu.

**C.** Lương thực, thực phẩm. **D.** Hàng xuất khẩu và tiêu dùng.

***Câu 11:* (Nhận biết)** Trong đường lối đổi mới đất nước (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

**A.** kinh tế. **B.** văn hóa. **C.** chính trị. **D.** tư tưởng.

***Câu 12:* (Nhận biết)** Nội dung của Ba chương trình kinh tế lớn từ năm 1986 là

1. hàng hóa tiêu dùng, hàng xuất khẩu và máy móc.
2. lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và máy móc.
3. máy móc, lương thực – thực phẩm và hàng xuất khẩu.
4. lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

***Câu 13:* (Thông hiểu)** Kết quả lớn nhất của kì họp Quốc hội khóa VI (1976) là

**A.** thống nhất về mặt lãnh thổ. **B.** bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

**C.** bầu ra các cơ quan của Quốc hội. **D.** hoàn thành việc thống nhất về mặt Nhà nước.

***Câu 14:* (Thông hiểu)** Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau năm 1975?

1. Đại hội thống nhất mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
2. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.
3. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc, Nam tại Sài Gòn.
4. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp phiên đầu tiên.

***Câu 15:* (Thông hiểu)** Thuận lợi cơ bản nhất của nước Việt Nam sau năm 1975 là gì?

1. Đất nước đã được độc lập, thống nhất.
2. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa giành được.
3. Các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục ủng hộ Việt Nam.
4. Có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

***Câu 16:* (Thông hiểu)** Vì sao Việt Nam phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975?

1. Các thế lực thù địch âm mưu chống phá cách mạng.
2. Mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau.
3. Nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất.
4. Đảng cần có cơ quan quyền lực chung để lãnh đạo nhân dân cả nước.

***Câu 17:* (Thông hiểu)** Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có

điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

1. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.
2. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.
3. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
4. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

***Câu 18:* (Thông hiểu)** Nhiệm vụ trọng tâm của nhân dân miền Nam giai đoạn đầu sau năm 1975 là gì?

1. Quốc hữu hóa hệ thống tài chính, ngân hàng.
2. Tịch thu ruộng đất của bọn phản động, xóa bỏ bóc lột phong kiến.
3. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế-văn hóa.
4. Thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể ở vùng mới giải phóng.

***Câu 19:* (Thông hiểu)** Nội dung nào không nói lên ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất về mặt Nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975?

1. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
2. Mở ra khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.
3. Tạo những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
4. Chứng tỏ sự ủng hộ to lớn của quốc tế với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta.

***Câu 20:* (Thông hiểu)** Vì sao nói: Sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước ta vẫn chưa thống nhất về mặt nhà nước?

1. Mĩ đã “cút” nhưng ngụy chưa “nhào”.
2. Chính quyền địa phương vẫn trong tay địch.
3. Chúng ta vẫn chưa giải phóng hoàn toàn đất nước.
4. Mỗi miền vẫn tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

***Câu 21:* (Thông hiểu)** Nội dung nào sau đây không có trong quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986)?

1. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
2. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.
3. Không làm thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
4. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.

***Câu 22:* (Thông hiểu)** Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1986-1990 chứng tỏ điều gì?

1. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.
2. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.
3. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
4. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.

***Câu 23:* (Thông hiểu)** Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà phải làm cho

**A.** chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. **B.** mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.

**C.** mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện. **D.** mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

***Câu 24:* (Thông hiểu)** Vì sao trong đường lối đổi mới đất nước (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng đổi mới kinh tế là trọng tâm?

1. Một số nước lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
2. Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên các lĩnh vực khác.
3. Do hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu.
4. Những khó khăn của đất nước đều bắt nguồn từ những khó khăn về kinh tế.

***Câu 25:* (Thông hiểu)** Nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới ở nước ta là

1. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. học tập kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới.
3. coi trọng giáo dục, khoa học kỹ thuật là quốc sách hàng đầu.
4. nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức đưa đất nước tiến lên.

***Câu 26:* (Thông hiểu)** Thành tựu quan trọng nhất trong bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (12-1986) là

1. kiềm chế được lạm phát về kinh tế.
2. tập trung phát triển kinh tế đối ngoại.
3. thực hiện được mục tiêu Ba chương trình kinh tế lớn.
4. từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

***Câu 27:* (Thông hiểu)** Thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong hơn 20 năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975) là

1. xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa cộng sản.
2. xây dựng xong cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
3. chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
4. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

***Câu 28:* (Thông hiểu)** Nội dung nào không nói lên tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?

1. Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.
2. Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.
3. Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.
4. Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.

***Câu 29:* (Vận dụng)**: Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976 là gì?

1. Đối mặt với những nguy cơ đe doạ của thù trong, giặc ngoài.
2. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
3. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.
4. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân trên thế giới.

***Câu 30:* (Vận dụng)**: Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước là gì?

1. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
2. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
3. Cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
4. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

***Câu 31:* (Vận dụng)**: Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế Việt Nam trước và sau thời kì đổi mới (1986) là gì?

1. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.
2. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.
3. Chuyển từ nền kinh tế thi trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.
4. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

***Câu 32:* (Vận dụng)**: Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (12-1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

1. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.
2. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.
3. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.
4. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

***Câu 33:* (Vận dụng)**: Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định Việt Nam phải tiến hành sự nghiệp đổi mới

đất nước (12-1986)?

1. Các nước công nghiệp mới đạt nhiều thành tựu sau cải cách.
2. Xu thế quốc tế hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên thế giới.
3. Cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội ở Việt Nam diễn ra trầm trọng.
4. Liên Xô và các nước Đông Âu tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.

***Câu 34:* (Vận dụng)**: Yếu tố nào là quyết định nhất dẫn đến sự thành công trong công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay?

**A.** Đổi mới về tư duy kinh tế. **B.** Đổi mới kinh tế – chính trị.

**C.** Đổi mới về văn hóa – xã hội. **D.** Đổi mới về chính sách đối ngoại.

***Câu 35:* (Vận dụng)**: Những hạn chế của công cuộc đổi mới kinh tế từ năm 1986 đến 2000 đã đặt ra cho xã hội những yêu cầu gì?

1. Xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững mạnh.
2. Đẩy mạnh các hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Quan tâm đổi mới phát triển giáo dục và đào tạo.
4. Vấn đề thất ngiệp và nâng cao mức sống của nhân dân.

***Câu 36:* (Vận dụng)**: Đâu là nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay?

**A.** Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài. **B.** Đường lối đổi mới phù hợp của Đảng.

**C.** Sức mạnh sự đoàn kết của toàn dân tộc. **D.** Khai thác hiệu quả các nguồn lực có sẵn.

***Câu 37:* (Vận dụng cao)**: Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra từ thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I và khóa VI ở nước ta là gì?

1. Tăng cường xây dựng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng.
2. Không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân các cấp.
3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho nhân dân.
4. Phát huy quyền làm chủ nhân dân, không ngừng chăm lo, bồi dưỡng sức dân.

***Câu 38:* (Vận dụng cao)**: Bài học kinh nghiệm về nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1930-2000) là

1. xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân.
2. sự lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, chủ động của Đảng.
3. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
4. truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

***Câu 39:* (Vận dụng cao)**: Bài học kinh nghiệm cơ bản nào đã được Đảng ta rút ra trong thời kì đầu đổi mới từ năm 1986?

1. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại hòa bình.
2. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong khu vực.
3. Duy trì môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.
4. Huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.

***Câu 40:* (Vận dụng cao)**: Lý giải vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986?

1. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới đế nắm bắt thời cơ.
2. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.
3. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
4. Khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, xây dựng xã hội chủ nghĩa.

# **Phần 2**

***Câu 1:* (Nhận biết)**: Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt

**A.** kinh tế. **B.** nhà nước. **C.** văn hóa. **D.** lãnh thổ.

***Câu 2:* (Nhận biết)**: Sau đại thắng mùa Xuân 1975, ở mỗi miền của đất nước Việt Nam vẫn tồn tại hình thức tổ chức

**A.** nhà nước khác nhau. **B.** quân đội khác nhau. **C.** Quốc hội khác nhau. **D.** Chính phủ khác nhau.

***Câu 3:* (Nhận biết)**: Nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Nam – Bắc Việt Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975là

**A.** đánh thắng giặc Mĩ xâm lược. **B.** sớm được sum họp trong một đại gia đình.

**C.** xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa. **D.** công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

***Câu 4:* (Nhận biết)**: Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
2. Dùng bạo lực đánh đổ Mĩ – Diệm.
3. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
4. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

***Câu 5:* (Nhận biết)**: Thực hiện hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam, từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975 đã diễn ra sự kiện gì?

1. Quân ta tiến vào Dinh Độc Lập bắt chính quyền Sài Gòn.
2. Lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập.
3. Quân ta nổ súng mở đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh.
4. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

***Câu 6:* (Nhận biết)**: Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

1. Quyết định Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
3. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
4. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

***Câu 7:* (Nhận biết)**: Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

1. Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
3. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
4. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

***Câu 8:* (Nhận biết)**: Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

1. Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
3. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
4. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

***Câu 9:* (Nhận biết)**: Từ những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước thay đổi là do đâu?

**A.** Ảnh hưởng của Chiến tranh lạnh. **B.** Quan hệ giữa hai siêu cường Mĩ – Liên Xô.

**C.** Hai cường quốc Xô – Mĩ có những cuộc gặp gỡ. **D.** Tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

***Câu 10:* (Nhận biết)**: Ý nào là một trong những nội dung thể hiện trong đường lối đổi mới về kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ Đại hội VI (12/1986)?

1. Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.
2. Xây dựng nhà nước pháp quyền chủ xã hội chủ nghĩa.
3. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
4. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

***Câu 11:* (Nhận biết)**: Đâu là một trong những nội dung thể hiện trong đường lối đổi mới về kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ Đại hội VI (12/1986)?

1. Xây dựng nền kinh tế với cơ cấu nhiều ngành nghề.
2. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
3. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
4. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

***Câu 12:* (Nhận biết)**: Nội dung nào là một trong những nội dung thể hiện trong đường lối đổi mới về kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ Đại hội VI (12/1986)?

**A.** Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. **B.** Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**C.** Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. **D.** Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

***Câu 13:* (Thông hiểu)**: Tại sao sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, nước ta cần phải hoàn thành thống nhất

đất nước về mặt nhà nước?

1. Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau và đó là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước
2. Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước
3. Phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử" nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"
4. Nhân dân mong muốn được sum họp một nhà và có một chính phủ thống nhất

***Câu 14:* (Thông hiểu)**: Những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới (1986-1990) ở Việt Nam chứng minh điều gì?

1. Phải xây dựng nền kinh tế với cơ cấu nhiều ngành nghề.
2. Phải phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
3. Cần xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu.
4. Đường lối đổi mới của Đảng là đúng.

***Câu 15:* (Thông hiểu)**: Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
2. Ôn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
3. Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.
4. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

***Câu 16:* (Thông hiểu)**: Năm 1986, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiến hành đổi mới đất nước nhằm

**A.** giải quyết nạn đói, nạn dốt. **B.** giải quyết khó khăn về tài chính.

**C.** khắc phục sai lầm, khuyết điểm. **D.** xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

***Câu 17:* (Thông hiểu)**: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?

1. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
2. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
3. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
4. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

***Câu 18:* (Thông hiểu)**: Việc thống nhất đất nước về mạt Nhà nước có ý nghĩa gì?

1. Đáp ứng nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân.
2. Tạo điều kiện cho sự thống nhất dân tộc ở các lĩnh vực khác.
3. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
4. Là nguyện vọng của Đảng, Bác Hồ, nhân dân.

***Câu 19:* (Thông hiểu)**: Cho các dữ liệu sau:

***Câu 20:*** Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

***Câu 21:*** Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.

***Câu 22:*** Hội nghị lần thứ 24 của Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian thể hiện quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**A.** 3,1,2. **B.** 2,1,3. **C.** 2,3,1. **D.** 1, 3, 2

***Câu 23:* (Thông hiểu)**: Cho các dữ liệu sau:

***Câu 24:*** Hội nghị lần thứ 24 của Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

***Câu 25:*** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn.

***Câu 26:*** Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.

Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian thể hiện quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**A.** 1,2,3. **B.** 2,1,3. **C.** 2,3,1. **D.** 3, 1, 2

***Câu 27:* (Thông hiểu)**: Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25-4-1976) có ý nghĩa gì?

1. Lần thứ 2 cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.
2. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945-1975).
3. Là 1 bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
4. Lần đầu tiên nhân dân cả nước thực hiện quyền của mình.

***Câu 28:* (Thông hiểu)**: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) về

**A.** chính trị. **B.** văn hóa. **C.** pháp luật. **D.** đối ngoại.

***Câu 29:* (Thông hiểu)**: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỷ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

**A.** Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp. **B.** Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

**C.** Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. **D.** Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

***Câu 30:* (Thông hiểu)**: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

**A.** mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp. **B.** thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

**C.** lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm. **D.** tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

***Câu 31:* (Thông hiểu)**: Nội dung nào là đặc điểm của kinh tế miền Nam Việt Nam sau giải phóng (năm 1975)?

1. Phát triển không cân đối, nghèo nàn, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Nông nghiệp, sản xuất nhỏ, phân tán, phát triển không cân đối.
4. Cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.

***Câu 32:* (Thông hiểu)**: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1986 đến nay), nền kinh tế Việt Nam có đặc điểm như thế nào?

**A.** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. **B.** Quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.

**C.** Nền kinh tế tự cung, tự cấp. **D.** Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nhỏ lẽ, phân tán.

***Câu 33:* (Thông hiểu)**: Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12 - 1986 là

**A.** bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh. **B.** hoàn thiện cơ chế quản lý đất nước.

**C.** đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng. **D.** hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

***Câu 34:* (Thông hiểu)**: Nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và có một chính phủ thống nhất

1. Nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức, đưa đất nước tiến lên.
2. Coi giáo dục và đào tạo, khoa học – kĩ thuật là quốc sách hàng đầu.
3. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Nắm bắt xu thế phát triển của thế giới, phát huy nội lực trong nước.

***Câu 35:* (Thông hiểu)**: Mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn của nước ta giai đoạn đầu khi tiến hành công cuộc

đổi mới là

**A.** gạo, dầu thô, cà phê. **B.** gạo, dầu thô, thủy sản.

**C.** gạo, dầu thô, than đá. **D.** gạo, than đá, cà phê.

***Câu 36:* (Vận dụng)** . Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là gì?

1. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.
2. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.
3. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.
4. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.

***Câu 37:* (Vận dụng)** . Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới đất nước là gì ?

1. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế -xã hội.
2. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
3. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật.
4. Những thay đổi của tình hình thế giới và mối quan hệ giữa các nước.

***Câu 38:* (Vận dụng)** . Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là gì?

1. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
2. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
3. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
4. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

***Câu 39:* (Vận dụng)** . Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

1. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc Nam tại Sài Gòn (11-1975).
2. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25- 4 -1976).
3. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thông nhất kì họp đầu tiên (24 -6 đến 2-7-1976).
4. Đại hội thống nhất mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

***Câu 40:* (Vận dụng)** . Kết quả lớn nhất của kì họp Quốc hội khóa VI là gì?

1. Thống nhất về mặt lãnh thổ.
2. Bầu ra các cơ cao nhất của cả nước.
3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
4. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

***Câu 41:* (Vận dụng)** . Đâu là điểm chung trong quyết định của Quốc hội khóa VI và Quốc Hội khóa I?

1. Thành lập chính phủ Liên Hiệp kháng chiến.
2. Bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
3. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.

***Câu 42:* (Vận dụng)** . Thành tựu nổi bật về lương thực-thực phẩm trong kế hoạch Nhà nước 5 năm 1986-1990

* Việt Nam là gì?
1. Đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu.
2. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng.
3. Nhiều mặt hành có giá trị xuất khẩu lớn.
4. Bước đầu hình thành nền kinh tế nhiều thành phần.

***Câu 43:* (Vận dụng cao)**: Tinh thần gì được phát huy qua hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

**A.** Đại đoàn kết dân tộc. **B.** Đoàn kết quốc tế vô sản.

**C.** Yêu nước chống ngoại xâm. **D.** Kiên cường vượt qua khó khăn gian khổ.

***Câu 44:* (Vận dụng cao)**: Là thành viên của Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã có đóng góp gì trong việc giữ gìnhòa bình an ninh thế giới?

1. Ủng hộ giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.
2. Thực hiện an ninh lương thực, tài chính cho phát triển, nhà ở, nhân quyền, dân số.
3. Thực hiện về phát triển phụ nữ, trẻ em.
4. Chống phân biệt chủng tộc, phòng chống HIV/AIDS.

***Câu 45:* (Vận dụng cao)**: Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Việt Nam muốn ... với các quốc gia trên thế giới”

**A.** Là bạn. **B.** Làm bạn. **C.** Kết bạn. **D.** Tìm bạn

 **Tổ trưởng CM ( Nhóm trưởng CM) Giáo viên**